

Căn cứ các quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, Công văn số 1596/BTĐKT-VII ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc chấn chỉnh công tác lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, Quyết định số 479/QĐ-TCKTTV ngày 14/12/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Tổng cục KTTV, Hội đồng sáng kiến Tổng cục KTTV đã họp xét và nhất trí đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV công nhận 77 sáng kiến năm 2022 đủ điều kiện theo quy định (cụ thể tại Mục I danh sách kèm theo).

Hội đồng cũng đã nhất trí đề nghị Tổng cục trưởng công nhận sáng kiến đối với 04 sáng kiến đã được Tổng cục trình Bộ xem xét, công nhận sáng kiến cấp Bộ và cấp Toàn quốc năm 2021 tại Tờ trình số 237/TTr-TCKTTV ngày 02/02/2022, nhưng chưa được Bộ công nhận, do tại Công văn số 1596/BTĐKT-VII ngày 06/7/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương quy định các bộ, ngành chỉ công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ và Toàn quốc đối với các sáng kiến đã được cấp có thẩm quyền công nhận (*những sáng kiến này Tổng cục chưa công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2021 do đơn vị chỉ trình công nhận sáng kiến cấp Bộ và Toàn quốc - cụ thể tại Mục II danh sách kèm theo*).

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến của các cá nhân
I. SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP, ĐỀ TÀI ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN NĂM 2022		
1.	Ông Trần Hồng Thái, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì, chỉ đạo, thực hiện xây dựng Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2.	Ông Hoàng Đức Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì Xây dựng nội dung “Báo cáo tiềm năng năng lượng gió, sóng và bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam”, công bố tại Công văn số 5754/BTNMT-TCKTTV ngày 29/9/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giới thiệu Báo cáo đánh giá tiềm năng năng lượng bức xạ, gió và sóng tại Việt Nam.
3.	Bà Đặng Thanh Mai, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chỉ đạo xây dựng các nội dung quy định về thời hạn, loại bản tin dự báo, cảnh báo KTTV tại “Thông tư số

		08/2022/TT-BTNMT ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo KTTV”
4.	Ông La Đức Dũng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chỉ đạo xây dựng nội dung QCVN 46:2022/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng”
5.	Ông Vũ Đức Long, Vụ trưởng Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện điều phối, biên tập, đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ xây dựng “Báo cáo đánh giá tiềm năng năng lượng bức xạ, gió và sóng tại Việt Nam”, công bố tại Công văn số 5754/BTNMT-TCKTTV ngày 29/9/2022 của Bộ TNMT về Giới thiệu Báo cáo đánh giá tiềm năng năng lượng bức xạ, gió và sóng tại Việt Nam
6.	Bà Nguyễn Thị Thu Loan, Công chức Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện biên tập, xây dựng các Điều, khoản quy định về thời hạn và các loại bản tin dự báo, cảnh báo KTTV khác; tần suất ban hành và hình thức ban hành các loại bản tin dự báo, cảnh báo KTTV tại “Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo KTTV”
7.	Bà Lê Thị Thu Hà, Viên chức Trung tâm Quan trắc KTTV biệt phái tại Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Xây dựng nội dung Hồ sơ kỹ thuật điện tử của trạm và Hệ thống quản lý hồ sơ điện tử của Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia "Trạm KTTV tự động - Hồ sơ kỹ thuật điện tử" (TCVN 13345:2021 được công bố tại Quyết định số 873/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia).
8.	Ông Vũ Văn Mây, Công chức Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Nghiên cứu xây dựng các nội dung về Phân loại mốc giới, biển báo trong Tiêu chuẩn quốc gia Công trình quan trắc KTTV - Phần 5: Mốc giới và Hành lang kỹ thuật công trình KTTV được công bố tại Quyết định số 2873/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia.
9.	Bà Lê Thị Thương, Viên chức Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV biệt phái làm việc tại Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	Xây dựng nội dung Phần I, Mục II về Quy định kỹ thuật đối với quan trắc khí tượng bề mặt của Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT ngày 27/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng.
10.	Bà Trần Thị Tuyền, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Chủ trì xây dựng Quyết định số 270/QĐ-TCKTTV ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc ban hành Quy chế nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên thuộc Tổng cục KTTV

11.	Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Thực hiện xây dựng “Thông tư 09/2022/TT-BTNMT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường”.
12.	Dương Văn Quyết, Công chức Vụ Tổ chức cán bộ	Thực hiện xây dựng Quyết định số 206/QĐ-TCKTTV ngày 27/6/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục KTTV.
13.	Ông Nguyễn Trần Linh, Chánh Văn phòng Tổng cục KTTV	Thực hiện xây dựng “Quyết định ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).
14.	Ông Bùi Đức Sơn, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục KTTV	Thực hiện xây dựng nội dung “Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Ngành KTTV đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 1083/QĐ-BTNMT ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).
15.	Ông Đỗ Huy Dương, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc KTTV	Xây dựng nội dung mục 4.1, mục 4.2 của QCVN 46:2022/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng” về quan trắc áp suất khí quyển và quan trắc gió bề mặt.
16.	Ông Lê Xuân Đức, Trưởng phòng Khí tượng, Trung tâm Quan trắc KTTV	Xây dựng nội dung mục 4.4 của QCVN 46:2022/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng” về quan trắc nhiệt độ và độ ẩm không khí.
17.	Ông Quách Cao Thanh, Viên chức, Phòng Thủy văn, Trung tâm Quan trắc KTTV	Xây dựng nội dung mục 8, mục 9, mục 10 của TCVN 12636-10:2021 “Quan trắc KTTV - Phần 10: Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng vùng sông không ảnh hưởng thủy triều”
18.	Bà Lê Thị Hạnh, Viên chức, Phòng Thủy văn, Trung tâm Quan trắc KTTV	Xây dựng nội dung mục 4, mục 5, mục 6, mục 7 của TCVN 12636-10:2021 “Quan trắc KTTV - Phần 10: Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng vùng sông không ảnh hưởng thủy triều”
19.	Ông Đào Anh Văn, Phó Trưởng phòng Thủy văn, Trung tâm Quan trắc KTTV	Xây dựng nội dung mục 8, mục 9, mục 10 của TCVN 12636-11:2021 “Quan trắc KTTV - Phần 11: Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng vùng sông ảnh hưởng thủy triều”

20.	Bà Hoàng Thị Ngân, Viên chức, Phòng Thủy văn, Trung tâm Quan trắc KTTV	Xây dựng nội dung mục 4, mục 5, mục 6, mục 7 của TCVN 12636-11:2021 “Quan trắc KTTV - Phần 11: Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng vùng sông ảnh hưởng thủy triều”
21.	Ông Hoàng Phúc Lâm, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Tham gia xây dựng Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05/7/2022 quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo KTTV
22.	Ông Nguyễn Bá Thủy, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Thành viên chính xây dựng Báo cáo đánh giá tiềm năng năng lượng bức xạ, gió và sóng tại Việt Nam. Chủ trì xây dựng nội dung đánh giá tiềm năng năng lượng sóng biển.
23.	Ông Lương Như Nguyên, Chánh Văn Phòng Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Thành viên chính tham gia xây dựng: Tiêu chuẩn quốc gia Đánh giá chất lượng dự báo - Phần 2: Yếu tố thủy văn (Quyết định số 189/QĐ-TCKTTV ngày 30/3/2020 của Tổng cục KTTV)
24.	Ông Vũ Anh Tuấn, Viên chức, Phòng Cảnh báo rủi ro thiên tai, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Thành viên chính tham gia xây dựng: Xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia: Đánh giá chất lượng dự báo - phần 1: yếu tố khí tượng (Quyết định số 160/QĐ-TCKTTV ngày 27/3/2020 của Tổng cục KTTV)
25.	Ông Lê Văn Bắc, Viên chức, Phòng Quản lý mạng lưới trạm, Đài Khí tượng cao không	Thực hiện xây dựng Thông tư số 04/2022/TT-BTNMT ngày 03/6/2022 của Bộ TNMT “Quy định kỹ thuật kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng trên cao, ra đa thời tiết, ô-dôn và bức xạ cực tím”
26.	Ông Nguyễn Đức Phương, Phó Trưởng phòng Khí tượng ra đa, Đài Khí tượng cao không	Xây dựng nội dung TCVN 12636 - 12:2021 Quan trắc KTTV - phần 12: Quan trắc ra đa thời tiết
27.	Bà Trương Thị Thơm, Viên chức, Phòng Khí tượng ra đa, Đài Khí tượng cao không	Xây dựng nội dung TCVN 12635 - 4:2021 Quan trắc KTTV - phần 4: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm khí tượng trên cao, O-dôn – bức xạ cực tím và ra đa thời tiết”.
28.	Ông Phạm Lê Phương, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV	Chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu, xây dựng công cụ nhận dạng và số hóa các giản đồ tự ghi KTTV”
29.	Ông Nguyễn Toàn Thắng, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng công nghệ KTTV	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp Bộ: “Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá nhu cầu các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trong khuôn khổ thỏa thuận Paris.”
30.	Ông Đoàn Quang Trí, Quyền Tổng biên tập Tạp chí KTTV	Bài báo khoa học “Nghiên cứu hiệu chỉnh mưa dự báo IFS cho mô hình thủy văn, thủy lực để phục vụ dự báo lũ: Thí điểm trên lưu vực sông Thạch Hãn” được đăng tải trên Tạp chí Arabian Journal of

		Geosciences (16/9/2022)
31.	Bà Vũ Thị Thu, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang, Đài KTTV khu vực Việt Bắc	“Xây dựng bản tin dự báo thời tiết theo phân vùng khí hậu nông nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp đối với các cây trồng ưu tiên phát triển của tỉnh Tuyên Quang” thuộc Đề tài nghiên cứu cấp tỉnh: Quyết định 130/QĐ-SKHCHN của Sở Khoa học và Công nghệ UBND tỉnh Tuyên Quang (21/9/2022) “Đánh giá, phân vùng khí hậu nông nghiệp và đề xuất hệ thống hỗ trợ (bản tin) phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững tại tỉnh Tuyên Quang”
32.	Ông Trần Đức Bá, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu ảnh hưởng của Enso đến thời tiết các tiểu vùng khí hậu thuộc tỉnh Hà Tĩnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”
33.	Ông Nguyễn Hồng Trường, Phó Giám đốc, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp tỉnh “Nghiên cứu phân tích vùng khô hạn và quản lý giám sát hạn hán trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”
34.	Ông Trần Văn Hưng, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Thành viên chính thực hiện “Ứng dụng phương pháp IPCC 2014 và phương pháp hàm trọng số AHP để xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai hạn hán cho tỉnh Bình Thuận” thuộc đề tài nghiên cứu cấp tỉnh “Nghiên cứu phân tích vùng khô hạn và quản lý giám sát hạn hán trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”
35.	Bà Trần Thị Thanh Hiền, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Thành viên đề tài thực hiện “Xây dựng công cụ quản lý, giám sát và dự báo, cảnh báo hạn hán cho tỉnh Bình Thuận” thuộc đề tài nghiên cứu cấp tỉnh “Nghiên cứu phân tích vùng khô hạn và quản lý giám sát hạn hán trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”
36.	Ông Bùi Văn Chanh, Phó Trưởng phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ cảnh báo, dự báo chi tiết các cấp độ rủi ro thiên tai do: bão, mưa lớn, nắng nóng, sạt lở do nước biển dâng, hạn hán, lũ lụt cho tỉnh Phú Yên”
37.	Ông Trần Văn Như, Viên chức, Phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Thành viên chính thực hiện “Xây dựng bộ tiêu chí rủi ro thiên tai” phục vụ đề tài NCKH cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ cảnh báo, dự báo chi tiết các cấp độ rủi ro thiên tai do: bão, mưa lớn, nắng nóng, sạt lở do nước biển dâng, hạn hán, lũ lụt cho tỉnh Phú Yên”
38.	Ông Trần Xuân Hiền, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Lâm Đồng, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Thành viên chính tham gia xây dựng: Đánh giá thực trạng về tình hình hạn hán, thiếu nước xảy ra những năm gần đây tác động đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Đề xuất các giải pháp phi công trình nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp thích ứng với hạn hán thuộc

		đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu tính toán cân bằng nước và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý nguồn nước phục vụ sản xuất theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”
39.	Ông Vũ Anh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Thành viên chính tham gia Nghiên cứu tổng quan, thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu, xử lý và phân tích thông tin, xác định khung giám sát và cảnh báo hạn hán, xây dựng website giám sát và cảnh báo sớm hạn hán trong đề tài cấp tỉnh “Xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo sớm hạn hán tỉnh Gia Lai”
40.	Ông Nguyễn Phú Luân, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật - Tổng hợp, Ban Quản lý các dự án KTTV	Thành viên chính nghiên cứu, xây dựng “Báo cáo đánh giá tổng quan nhu cầu thông tin KTTV của một số ngành, lĩnh vực” thuộc Đề tài nghiên cứu cấp Bộ “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thực hiện và phát triển các sản phẩm và dịch vụ có thu theo quy định của luật KTTV”
41.	Ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Triển khai Hệ thống giám sát, hỗ trợ định hướng cảnh báo lũ quét, sạt lở đất khu vực Đông Nam Á (SEAFFGS) của Tổ chức Khí tượng thế giới với vai trò Trung tâm cảnh báo vùng
42.	Ông Nguyễn Khắc Hưng, Phó Trưởng phòng Cảnh báo rủi ro thiên tai, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Triển khai xây dựng sản phẩm cảnh báo trực quan về tác động do bão, áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông và lãnh thổ Việt Nam
43.	Ông Lê Đức Tùng, Viên chức, Phòng Dự báo thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng công cụ tạo lập bản đồ phân bố tổng lượng dòng chảy, tỷ chuẩn dòng chảy cho toàn quốc theo phương pháp nội suy không gian (IDW) dựa trên ngôn ngữ Python và phần mềm ArcGis
44.	Bà Đoàn Thị Vân, Viên chức, Phòng Dự báo thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng công cụ dự báo lũ và cảnh báo ngập lụt cho lưu vực sông Bến Hải thuộc tỉnh Quảng Trị bằng mô hình MIKE 11 - GIS
45.	Ông Vũ Tuấn Anh, Viên chức, Phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Ứng dụng phương pháp lọc Kalman để xây dựng chương trình dự báo mưa, nhiệt cho vị trí bất kì tại Việt Nam
46.	Ông Dư Đức Tiến, Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng quy trình và tổ chức triển khai việc tạo lập bản tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm cho các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Philipin và các Đài KTTV khu vực trên nền tảng WEB-GIS mới thay thế việc thiết lập bản tin cảnh báo cũ trong dự án Chương trình Cảnh báo thời tiết nguy hiểm cho khu vực Đông Nam Á (SWFP-SeA) của Tổ chức Khí tượng thế

		giới do Việt Nam đảm nhiệm.
47.	Ông Mai Khánh Hưng, Phó Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng, triển khai cập nhật tối ưu trong nghiệp vụ sản phẩm dự báo điểm từ dữ liệu dự báo tổ hợp khu vực phân giải cao trên nền tảng WEB-GIS cho các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Philippines và các Đài KTTV khu vực mới thay thế hệ thống cũ trong dự án Cảnh báo thời tiết nguy hiểm cho khu vực Đông Nam Á (SWFP-SeA) do Việt Nam đảm nhiệm, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm đầu mối vận hành
48.	Ông Nguyễn Văn Hương, Trưởng phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Nghiên cứu xây dựng công cụ thực hiện giám sát hạn tại Việt Nam
49.	Bà Bùi Thị Hồng Trang, Viên chức, Phòng Khí tượng radar, Đài Khí tượng cao không	Nghiên cứu xây dựng quy trình quan trắc, vận hành hệ thống và tạo các sản phẩm vệ tinh quỹ đạo cực tự động
50.	Bà Bùi Thị Khánh Hòa, Viên chức, Phòng Khí tượng radar, Đài Khí tượng cao không	Nghiên cứu xây dựng thuật toán cảnh báo dông sét cho 1 giờ tiếp theo sử dụng phương pháp học máy
51.	Ông Nguyễn Trường Minh, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thái Nguyên, Đài KTTV khu vực Việt Bắc	Xây dựng công cụ “Tổng hợp số liệu các trạm KTTV đo thủ công qua hàm API trên Hệ thống tích hợp dữ liệu CDH”
52.	Ông Vũ Văn Quân, Viên chức, Phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Đông Bắc	Xây dựng công cụ khai thác số liệu KTTV và hải văn từ hệ thống CDH phục vụ công tác dự báo
53.	Bà Lê Thị Hải Yến, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thái Bình, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Ứng dụng mô hình Mike 21 mô phỏng và tính toán mực nước dự báo thời hạn vừa, hạn dài và hạn mùa cho các trạm thủy văn ảnh hưởng triều vùng cửa sông ven biển
54.	Bà Vũ Thị Hòa, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Nam Định, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Xây dựng phương án cảnh báo, dự báo ngập trên địa bàn thành phố Nam Định
55.	Bà Lã Thị Bích Hồng, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Nam Định, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Xây dựng phương án dự báo lượng mưa tháng dựa vào mối quan hệ tương quan trễ giữa lượng mưa tháng và các chỉ số ENSO (SOI, SSTA và ONI)
56.	Ông Nguyễn Xuân Tiên, Phó Giám đốc, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Áp dụng mô hình thủy lực xây dựng công cụ dự báo lũ phục vụ vận hành hồ chứa Kê Gổ
57.	Ông Nguyễn Văn Chung, Phó	Nghiên cứu, đề xuất phương án cải tiến cách thức lấy

	Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	mẫu chất lơ lửng tại Trạm Thủy văn Dừa
58.	Ông Đào Anh Công, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ xử lý số liệu từ api của hệ thống CDH
59.	Ông Trần Tuấn Hiệp, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ hỗ trợ giám sát việc truyền số liệu quan trắc thủ công từ trạm về CDH
60.	Bà Đỗ Thị Thi, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng phương pháp hỗ trợ cảnh báo, dự báo thời gian xảy ra đợt rét đậm, rét hại đầu tiên trong vụ Đông Xuân ở Thanh Hóa
61.	Ông Nguyễn Trung Kiên, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Xây dựng cơ sở dữ liệu để sao lưu số liệu KTTV
62.	Ông Nguyễn Minh Tuấn, Viên chức, Phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Xây dựng công cụ tự động khai thác, tổng hợp dữ liệu từ hệ thống CDH phục vụ nghiệp vụ dự báo
63.	Ông Nguyễn Đình Huân, Phó Giám đốc Đài KTTV tỉnh Quảng Nam và Ông Vũ Văn Tình, Viên chức Đài KTTV tỉnh Quảng Nam, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Giải pháp cải tiến thủy chí dùng cho các trạm thủy văn vùng sông ảnh hưởng thủy triều
64.	Ông Trương Tiến Quyền, Viên chức, Phòng Quản lý mạng lưới trạm, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Xây dựng Công cụ tích hợp dữ liệu mực nước, lượng mưa các trạm quan trắc bằng thiết bị tự động (ODA Italy 1) từ CDH vào vào phần mềm xử lý tài liệu thủy văn HYDRDB, HYDTID
65.	Ông Nguyễn Xuân Bảo, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ kỹ thuật mạng lưới trạm KTTV tự động
66.	Ông Lê Ngọc Quyền, Giám đốc, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Nghiên cứu, phát triển công cụ dự báo ngập dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI)
67.	Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn, Phó Giám đốc, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Nghiên cứu xây dựng phương án, công cụ nhận số liệu 50 trạm thủy văn cấp 3 qua tin nhắn và truyền dữ liệu dưới dạng mã WMO vào CDH
68.	Ông Nguyễn Quang Ngọc, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Long An, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Nghiên cứu ứng dụng thông tin KTTV trong biên tập và xây dựng Bản đồ các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho tỉnh Long An

69.	Ông Đặng Thanh Tâm, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Trà Vinh, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Nghiên cứu đổi mới và đa dạng hóa nội dung cho Trang thông tin KTTV Trà Vinh
70.	Ông Đặng Hoàng Lam, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Bến Tre, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Xây dựng phương án dự báo xâm nhập mặn trên các sông của tỉnh Bến Tre
71.	Ông Huỳnh Minh Nhân, Phó Giám đốc Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Ứng dụng Arcgis, Qgis và Google Earth trong xây dựng bản đồ số phục vụ dự báo xâm nhập mặn khu vực tỉnh Bạc Liêu
72.	Bà Đoàn Thị Trúc Mẫn, Viên chức, Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường khu vực III, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Chủ trì thực hiện xây dựng, nghiên cứu bổ sung thông số xác định hàm lượng chlorophyll trong quan trắc môi trường được công nhận TCVN ISO 17025:2017 tại Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường khu vực III và thực hiện nhiệm vụ xây dựng, áp dụng hệ thống TCVN ISO 9001:2015 tại Đài KTTV khu vực Nam Bộ
73.	Ông Nguyễn Văn Huy, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Kon Tum, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo chuyên môn và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ: - Nhiệm vụ 01: “Xây dựng bản đồ phân vùng hạn hán, đánh giá rủi ro hạn hán trên địa bàn huyện Sa Thầy và huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum” - Nhiệm vụ 02: “ứng dụng kết quả của nhiệm vụ, sáng kiến vào công tác dự báo hạn hán phục vụ phòng, chống thiên tai và chỉ đạo sản xuất của các địa phương trong tỉnh Kon Tum”
74.	Ông Lại Ngọc Thắng, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Kon Tum, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Thành viên chính tham gia xây dựng, thực hiện nhiệm vụ lập bản đồ phân vùng hạn hán, đánh giá cấp độ rủi ro do thiên tai hạn hán và xây dựng phần mềm dự báo hạn hán ở Kon Tum trong nhiệm vụ “Xây dựng bản đồ phân vùng hạn hán, đánh giá rủi ro hạn hán trên địa bàn huyện Sa Thầy và huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum”
75.	Ông Trần Tiến Dũng, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục KTTV	Thực hiện xây dựng Kế hoạch số 316-KH/BCSĐTNTMT ngày 05/8/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
76.	Nguyễn Anh Tuyên, Phó Trưởng phòng Mạng lưới trạm và thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Bắc	Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Module trích xuất số liệu phục vụ báo cáo trạm quan trắc tự động thông số bụi PM1.0, PM2.5, PM10 Sơn La thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc

77.	Ông Nguyễn Nam Dương, Vụ trưởng Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Xây dựng nội dung quy định phân loại trạm và yếu tố quan trắc tại trạm thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia của Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc KTTV đối với trạm thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia
II. SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP, ĐỀ TÀI ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CỦA CÁC CÁ NHÂN NĂM 2021		
1.	Ông Hoàng Đức Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chỉ đạo xây dựng “Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021
2.		Chỉ đạo, triển khai xây dựng Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Khí tượng Thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
3.	Ông La Đức Dũng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Thông tư số 08/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc hải văn”
4.	Ông Phan Trường Duân, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý Mạng lưới KTTV	Xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia: Trạm KTTV tự động - Hồ sơ kỹ thuật điện tử Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13345:2021 đã được công bố tại Quyết định số 2873/QĐ-BKH-CN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 11/11/2021